

Số: /QĐ-SNNMT

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc
Nhiệm vụ: Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động
khoáng sản trên địa bàn tỉnh

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản số 147/2025/QH15 ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 39/2024/TT-BTNMT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật công tác khai đào công trình, lấy mẫu trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 40/2025/TT-BNNMT ngày 02/07/2025 quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản; phương pháp, khối lượng công tác thăm dò khoáng sản đối với từng loại khoáng sản; mẫu, nội dung đề án và báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày 16/01/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Thông tư thuộc lĩnh vực địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 76/2025/QĐ-UBND ngày 19/11/2025 của UBND tỉnh ban hành Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực địa chất và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.;

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-UBND ngày 27/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán thực hiện Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1289/QĐ-SNNMT ngày 31/12/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Khoáng sản tại Tờ trình số 03/TTr-TNKS ngày 01/6/2026 và đề nghị của phòng Kế hoạch – Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuộc nhiệm vụ: Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

(Nội dung chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

Điều 2. 1. Giao phòng Tài nguyên và Khoáng sản chủ trì, phối hợp với phòng Kế hoạch – Tài chính:

- Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực để thực hiện các gói thầu thuộc nhiệm vụ đã được phê duyệt trong Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Xây dựng nội dung Biên bản thương thảo hợp đồng và dự thảo nội dung Hợp đồng để làm cơ sở trình Giám đốc Sở ký Biên bản thương thảo hợp đồng và Hợp đồng với nhà thầu tư vấn thực hiện các gói thầu thuộc dự án theo quy định.

2. Giao phòng Kế hoạch – Tài chính tham mưu Giám đốc Sở thực hiện trình tự, thủ tục lựa chọn nhà thầu tư vấn thực hiện các gói thầu thuộc dự án; hoàn thiện các thủ tục thanh, quyết toán dự án theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các phòng: Kế hoạch - Tài chính, Tài nguyên và Khoáng sản và các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- GĐS; Phó GĐS (Ô.Phát);
- VPS: Đăng tải công khai lên trang website của Sở theo quy định;
- P.TNKS;
- Lưu: VT, KHTC_{Thẩm}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Quang Phát

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU CÁC GÓI THẦU

Nhiệm vụ: Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày 05/6/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Giá gói thầu (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường Bắc Ninh	Gói thầu số 01: Khoanh định khu vực cấm, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	3.944.000.000	Sự nghiệp kinh tế năm 2026	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II năm 2026	180 ngày	Theo đơn giá cố định	180 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
2		Gói thầu số 02: Tư vấn Lập Hồ sơ mời thầu, đánh giá HSDT gói thầu số 01	16.000.000	Sự nghiệp kinh tế năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2026	10 ngày	Trọn gói	30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
3		Gói thầu số 03: Tư vấn thẩm định Hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả đánh giá HSDT gói thầu số 01	8.000.000	Sự nghiệp kinh tế năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn		Quý II năm 2026	10 ngày	Trọn gói	30 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đề xuất	Không đề xuất
Tổng giá gói thầu: 3.968.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng), Giá trên đã bao gồm thuế VAT.												

